

Số: 541 /BC-UBND

Kbang, ngày 23 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả quản lý, ngăn chặn tình trạng vay tiền, mua nợ hàng hóa lãi suất cao
trong đồng bào DTTS trên địa bàn huyện**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 3250/VP-NC ngày 27/9/2019, công văn số 1314/CAT-PV01 ngày 30/9/2019 của Công an tỉnh v/v *sơ kết thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 14/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*; Ủy ban nhân dân huyện Kbang báo cáo kết quả quản lý, ngăn chặn tình trạng vay tiền, mua nợ hàng hóa lãi suất cao trong đồng bào DTTS trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 04/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 147-KH/HU ngày 18/7/2018 về *tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về ngăn chặn tình trạng vay tiền, mua nợ hàng hóa lãi suất cao trên địa bàn huyện*; UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản chỉ đạo quản lý các hộ đầu tư giống, phân bón, cho vay trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện (*Thông báo kết luận số 110/TB-UBND ngày 29/6/2018, Thông báo kết luận số 142/TB-UBND ngày 30/5/2019*); theo đó, UBND huyện chỉ đạo:

- UBND các xã, thị trấn thực hiện thống kê, mời các hộ đầu tư, cho vay, hộ nhận đầu tư, vay mượn làm việc, thông báo các quy định của Nhà nước trong kinh doanh, đầu tư giống, phân bón, vật tư nông nghiệp và yêu cầu các hộ đầu tư, cho vay khi phát sinh quan hệ đầu tư, cho vay, mượn với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số Bahnar phải thực hiện Hợp đồng đầu tư có chứng thực của UBND xã, thị trấn và mở sổ theo dõi các khoản đầu tư, vay mượn và trả nợ của từng hộ dân; riêng đối với các hộ đầu tư phân bón, vật tư, thuốc BVTV... phải thực hiện đăng ký kinh doanh đúng quy định.

- Thực hiện theo dõi nợ và quá trình trả nợ của các hộ dân, đặc biệt theo dõi, kiểm tra việc thực hiện hợp đồng về giá cả, số lượng vật tư, phân bón và giá cả mua lại nông sản của các hộ dân để thanh toán nợ; đồng thời kiểm tra và xử lý các hộ cho vay nặng lãi, thanh toán nợ không vào sổ sách.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các Hợp tác xã nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn thực hiện dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nhân dân.

- Làm việc, thống nhất với các Hợp tác xã (*có khả năng*) về phương án trả nợ giúp cho các hộ đồng bào DTTS, khi thu mua sản phẩm nông sản sẽ thu hồi nợ; việc triển khai thực hiện phải đảm bảo chặt chẽ trên cơ sở thỏa thuận, thống nhất giữa 2 bên có sự xác nhận, chứng thực của UBND xã, thị trấn.

- Chỉ đạo Công an huyện thống kê, rà soát đối tượng cho hộ đồng bào DTTS vay, mượn, mua nợ vật tư nông nghiệp với số tiền trên 50 triệu đồng; kiểm tra

những hộ có dấu hiệu cho vay lãi suất cao, cho vay mượn, đầu tư không rõ ràng, minh bạch để xác minh, xử lý theo đúng quy định pháp luật.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác khuyến nông, hỗ trợ, khuyến khích người dân, nhất là người dân tộc thiểu số tham gia vào các mô hình phát triển kinh tế, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất thông qua thực hiện các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số không để tình trạng người dân có nhu cầu nhưng không được cấp giấy chứng nhận, nhằm đảm bảo cho người sử dụng đất có cơ sở thực hiện các quyền theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời cơ quan Nhà nước có cơ sở bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất, tránh tình trạng để người dân bị lợi dụng, ép giá khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Chỉ đạo Phòng giao dịch NH CSXH huyện tích cực tuyên truyền về các chủ trương tín dụng chính sách xã hội, kịp thời giải ngân cho vay mới và vay bổ sung đối với các đối tượng đủ điều kiện để đầu tư sản xuất giảm thiểu việc vay, mượn, nhận đầu tư từ các đại lý chỉ đạo các tổ vay vốn tiếp tục rà soát, vận động và giải ngân vốn cho các hộ kịp thời sản xuất; đồng thời nghiên cứu hỗ trợ các hộ đồng bào DTTS sử dụng vốn vay mục đích thiết thực như sửa chữa nhà cửa, đầu tư sản xuất.

2. Kết quả thực hiện:

2.1. Thống kê số hộ đầu tư, cho vay; số hộ đồng bào DTTS nhận đầu tư, vay mượn trên địa bàn huyện

Kết quả rà soát năm 2018, toàn huyện có 205 đại lý, tư thương cho 2.223 hộ đồng bào DTTS vay, mượn, đầu tư giống, vật tư nông nghiệp và mua nợ hàng hóa tiêu dùng với số tiền là 22.286.623.000 đồng.

Kết quả rà soát tính đến ngày 30/9/2019, toàn huyện có **195** đại lý, tư thương (*giảm 10 hộ so với năm 2018*) đang cho **1.618** hộ dân tộc thiểu số vay mượn, nhận đầu tư giống, vật tư nông nghiệp và mua nợ hàng hóa tiêu dùng (*giảm 605 hộ so với năm 2018*) với tổng số tiền là **18.868.635.000** đồng (*giảm 3.417.988.000 đồng so với năm 2018*). Cụ thể:

- Có 1.545 hộ đồng bào DTTS nhận đầu tư giống, phân bón, vật tư nông nghiệp với số tiền là 15.343.491.000 đồng;

- Có 41 hộ đồng bào DTTS vay mượn tiền với số tiền là 1.059.045.000 đồng;

- Có 75 hộ đồng bào DTTS mua nợ hàng hóa tiêu dùng với số tiền là 2.466.099.000 đồng.

2.2. Về quản lý hợp đồng vay, mượn và mở sổ theo dõi các khoản đầu tư, vay mượn và trả nợ của hộ dân:

- 14/14 UBND xã, thị trấn đã mời các hộ đầu tư, cho vay, hộ nhận đầu tư, vay mượn lên làm việc để quán triệt chủ trương của Huyện, xã; yêu cầu các hộ đầu tư, cho vay khi phát sinh quan hệ đầu tư, cho vay, mượn với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số Bahnar phải thực hiện Hợp đồng đầu tư/ vay mượn có chứng thực của

UBND xã, thị trấn và mở sổ theo dõi các khoản đầu tư, vay mượn và trả nợ của từng hộ dân; riêng đối với các hộ đầu tư phân bón, vật tư, thuốc BVTV... phải thực hiện đăng ký kinh doanh đúng quy định. Cụ thể:

- Đã mời làm việc 195/195 hộ đầu tư, cho vay, cho mượn; thực hiện cấp sổ theo dõi cho các hộ đầu tư, cho vay và hộ nhận đầu tư, vay mượn.

- Đã có 50 hộ đầu tư phân bón, vật tư, thuốc BVTV thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định.

- Có 414 hộ nhận đầu tư, vay mượn mở sổ theo dõi các khoản đầu tư, vay mượn và trả nợ theo mẫu.

- Có 488 hợp đồng đầu tư, cho vay đã được UBND xã chứng thực (*xã Đông 49 HĐ, Kông Bờ La 141 HĐ, xã Kông Long Khong 58 HĐ, Tơ Tung 40 HĐ, Lơ Ku 153 HĐ, Kôn Pnê 16 HĐ, Đắk Hlơ 23 HĐ và thị trấn Kbang 8 HĐ*).

(Chi tiết có biểu 1 kèm theo)

2.3. Kết quả rà soát đối tượng cho hộ đồng bào DTTS vay, mượn, mua nợ vật tư nông nghiệp với số tiền trên 50 triệu đồng

- Kết quả rà soát đối tượng cho người dân vay: qua kiểm tra, rà soát chưa phát hiện, xử lý các đối tượng cho người dân vay lãi suất cao quá mức lãi suất pháp luật quy định.

- Kết quả rà soát các hộ vay, mượn, mua nợ vật tư nông nghiệp và vật liệu xây dựng với số tiền trên 50 triệu đồng: có **48 hộ** đồng bào DTTS thuộc các xã Đắk Hlơ (14 hộ), Kông Bờ La (09 hộ), Sơ Pai (04 hộ), Đak Smar (12 hộ), Lơ Ku (06 hộ), xã Đông (02 hộ), xã Kông Long Khong (01 hộ) vay tiền từ 19 cơ sở mua bán vật tư nông sản, phân bón, hàng tiêu dùng với tổng số tiền là **3.459.315.000 đồng**.

(Chi tiết có biểu 2 kèm theo)

3. Nhận xét, đánh giá

Qua báo cáo của Công an huyện và UBND các xã, thị trấn, hiện nay trên địa bàn huyện chưa phát hiện trường hợp cho vay lãi suất cao đối với đồng bào DTTS; việc vay, mượn, mua nợ hàng hóa, vật tư nông nghiệp có sự thỏa thuận, đồng ý của 02 bên nên mang tính chất dân sự. Hầu hết các hộ đồng bào DTTS đời sống còn khó khăn, không có vốn tích lũy, việc vay mượn tiền chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, ma chay, cưới hỏi, ốm đau hoặc nhận đầu tư từ các đại lý (*mía, giống, phân bón...*) để sản xuất mùa vụ; kết thúc vụ thu hoạch sẽ bán sản phẩm cho đại lý để trả nợ tiền đầu tư. Ngoài ra, có một số hộ vay, mượn từ nhiều năm trước đến nay vẫn chưa trả được nên số tiền nợ cộng dồn tăng lên.

Triển khai thực hiện các biện pháp quản lý hộ đầu tư, cho vay; số hộ đồng bào DTTS nhận đầu tư, vay mượn trên địa bàn huyện trong thời gian qua đã mang lại hiệu quả tích cực: số hộ đồng bào DTTS vay, mua nợ và số tiền nợ giảm đáng kể (*giảm 605 hộ với số tiền là 3.417.988.000 đồng so với năm 2018*), nhiều trường hợp không phát sinh thêm nợ mới, có xã không còn hộ đồng bào DTTS nhận đầu tư, vay mượn (*xã Sơn Lang*); hạn chế tình trạng người dân bị ép giá (*cả giá mua và giá bán*); nhận thức của người đồng bào

DTTS đã có sự chuyển biến tích cực, người dân đã quan tâm thực hiện theo dõi các khoản nợ và trả nợ, hạn chế nợ kéo dài, có trường hợp đã lấy lại đất sản xuất; đồng thời đã ý thức việc tiết kiệm chi tiêu, tác hại, hệ lụy của việc vay tiền, mua nợ hàng hóa nên mạnh dạn vay vốn ngân hàng chính sách để đầu tư sản xuất.

Trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn huyện trong thời gian qua còn một số hạn chế: các xã, thị trấn đã mời các hộ đầu tư, cho vay và các hộ đồng bào DTTS nhận đầu tư, vay mượn làm việc, thực hiện theo đúng các quy định pháp luật, đồng thời cấp Sổ theo dõi cho hộ; tuy nhiên, các hộ đầu tư, đại lý thường theo dõi nợ theo sổ riêng, các hộ dân chưa thực hiện tốt ghi chép các khoản nợ, theo dõi trả nợ; do đó khó khăn cho các xã, thị trấn trong việc theo dõi các khoản nợ và trả nợ của hộ dân. Công an huyện thực hiện rà soát, lập danh sách các hộ đồng bào DTTS vay, mượn, mua nợ vật tư nông nghiệp và vật liệu xây dựng với số tiền trên 50 triệu đồng nhưng việc xác minh, làm rõ từng trường hợp có xảy ra gian lận trong quá trình ghi nợ, ép giá nông sản của người dân hay không để có biện pháp xử lý còn những khó khăn nhất định, việc hợp tác của các hộ dân còn nhiều hạn chế.

4. Công tác tuyên truyền, đấu tranh, phòng ngừa hoạt động liên quan đến “tín dụng đen” và hạn chế tình trạng mua nợ hàng hóa, vay mượn với số tiền lớn, lãi suất cao

4.1. Công tác tuyên truyền

UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với Công an huyện và các ban ngành, đoàn thể huyện tích cực tuyên truyền, đấu tranh, phòng ngừa hoạt động liên quan đến “tín dụng đen” và hạn chế tình trạng mua nợ hàng hóa, vay mượn với số tiền lớn lãi suất cao trong đồng bào DTTS để phòng ngừa các hệ lụy xấu xảy ra, gây ảnh hưởng đến tình hình ANTT trên địa bàn.

Từ tháng 7/2018 đến nay, thông qua các buổi tuyên truyền pháp luật, phát động phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc, Công an huyện đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn lồng ghép nội dung tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen” để tuyên truyền góp phần nâng cao, nhận thức đấu tranh phòng, chống hoạt động liên quan đến “tín dụng đen” trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Đến nay đã tổ chức được 16 buổi tuyên truyền với 3.270 lượt người tham dự. Qua đó, đã kịp thời phát hiện và đẩy đuổi 02 đối tượng đến địa bàn quảng bá hình thức cho vay FECREDIT, ngăn chặn kịp thời 01 trường hợp người đồng bào DTTS có ý định vay dịch vụ tài chính FECREDIT.

4.2. Công tác phòng ngừa, đấu tranh

UBND huyện chỉ đạo Công an huyện triển khai lực lượng, biện pháp tổ chức nắm tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp cho vay lãi suất cao dẫn đến vi phạm pháp luật xảy ra trên địa bàn. Rà soát, xác minh các trường hợp, các cơ sở cầm đồ có biểu hiện hoạt động “tín dụng đen” trong quần chúng nhân dân để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật như cố ý gây thương tích, cưỡng đoạt tài sản, hủy hoại tài sản,

bắt giữ người trái pháp luật, khủng bố tinh thần, cưỡng ép sang nhượng đất, chiếm đoạt tài sản xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác và các hoạt động vi phạm pháp luật khác liên quan đến việc đòi nợ để chủ động đấu tranh, trấn áp.

Qua rà soát, trên địa bàn huyện có 02 cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ, có 18 hộ tư thương trên địa bàn 07 xã cho 48 hộ đồng bào DTTS vay, mượn tiền và mua nợ hàng hóa với số tiền từ 50 triệu đồng trở lên. Qua theo dõi, nắm tình hình trên địa bàn huyện chưa phát hiện, tiếp nhận vụ việc, tin báo tố giác tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” hoặc xảy ra các vụ việc do cá nhân, tổ chức, băng nhóm kinh doanh dịch vụ tài chính sử dụng vũ khí, hung khí thực hiện các hành vi đòi nợ, bảo kê, khủng bố tinh thần, cưỡng ép sang nhượng đất, chiếm đoạt tài sản xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác gây lo lắng và bức xúc trong quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Công an huyện đã kiểm tra, phát hiện và lập biên bản xử lý vi phạm 01 cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ, số tiền phạt là 400.000 đồng; qua đó tuyên truyền, nhắc nhở các cơ sở hoạt động theo quy định pháp luật, phòng ngừa các hoạt động vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen”. Ngoài ra, qua nắm bắt tình hình, phát hiện trên địa bàn huyện xảy ra 01 vụ vỡ nợ vào đầu tháng 9/2019 của bà Hoàng thị Thành (*sinh năm 1969, trú tại TDP 9, thị trấn Kbang*) vay mượn của 14 cá nhân trên địa bàn thị trấn với số tiền là 3.320.000.000 đồng; hiện nay bà Thành đã bỏ đi khỏi địa phương; vụ việc được phòng PC02 - Công an tỉnh điều tra, làm rõ.

5. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, trong đó có tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; nội dung tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng các xã, các làng có nhiều hộ dân vay mượn đầu tư nhiều; tuyên truyền trực tiếp đến các hộ, kết hợp giữa công tác tuyên truyền với việc thực hiện kịp thời công tác hỗ trợ các nhu cầu, điều kiện sản xuất và nhu cầu vay vốn cho các hộ.

- UBND các xã, thị trấn phối hợp với các cơ quan chuyên môn (*phòng NN & PTNT, phòng LĐ- TBXH, phòng Dân tộc, Trung tâm DVNN huyện...*) lồng ghép các chương trình, dự án (*Nông thôn mới, Chương trình 135, Chương trình 102, Chương trình 2085...*) ưu tiên hỗ trợ cho các hộ nghèo thiếu vốn sản xuất hiện đang vay mượn của tư nhân.

- UBND huyện chỉ đạo Ngân hàng Chính sách – XH huyện chỉ đạo các tổ vay vốn tiếp tục rà soát, vận động và giải ngân vốn cho các hộ kịp thời sản xuất; chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT tăng cường công tác khuyến nông, hỗ trợ, khuyến khích người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tham gia các mô hình phát triển kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo điều kiện để người dân tiếp cận, áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất; chỉ đạo Quỹ hỗ trợ nông dân huyện rà soát xác định đối tượng hộ đồng bào DTTS hiện đang nhận đầu tư, vay, mượn của các đại lý đủ điều kiện vay vốn, báo cáo UBND huyện để tiếp tục bổ sung ngân sách cho Quỹ thực hiện cho vay để đầu

tư sản xuất, giảm thiểu việc vay, mượn, nhận đầu tư từ các đại lý.

- UBND các xã, thị trấn, phòng Tài chính – KH, phòng Nông nghiệp & PTNT, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT huyện và các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, hướng dẫn và tạo điều kiện để các Hợp tác xã nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp hoạt động có hiệu quả, thực hiện dịch vụ cung ứng vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm cho nhân dân.

- UBND các xã, thị trấn, phòng Tài Chính – Kế hoạch, phòng Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm DVNN huyện tăng cường kiểm tra, quản lý các hộ đầu tư phân bón, vật tư, thuốc BVTV; yêu cầu các hộ đầu tư thực hiện đăng ký kinh doanh, cương quyết xử lý các trường hợp vi phạm.

- Tiếp tục quản lý các hộ đầu tư giống, phân bón và cho vay mượn thông qua Hợp đồng đầu tư có chứng thực của UBND xã và mở Sổ theo dõi nợ và quá trình trả nợ của các hộ dân.

- Công an huyện phối hợp UBND các xã, thị trấn tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ các trường hợp cho vay với lãi suất cao và cho vay nợ trên 50 triệu đồng/hộ, hộ cho vay, cho mượn, đầu tư không rõ ràng, minh bạch để xác minh, xử lý theo đúng quy định pháp luật.

- Kiểm tra, tháo gỡ kịp thời và ngăn chặn các đối tượng có hành vi phát, vẽ, dán tờ rơi quảng cáo “cho vay tiền nhanh, thủ tục đơn giản” trái với quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, khu dân cư và trật tự xã hội.

- Rà soát, hướng dẫn bổ sung hương ước của thôn, làng cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng xã, thị trấn và nhận thức của người dân theo hướng không để người dân bị bất lợi về pháp lý khi phát sinh tranh chấp có liên quan đến pháp luật về đất đai, kinh tế.

Trên đây là báo cáo kết quả quản lý, ngăn chặn tình trạng vay tiền, mua nợ hàng hóa lãi suất cao trong đồng bào DTTS trên địa bàn huyện, UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, Công an tỉnh nắm được, tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT UBND huyện;
- Công an huyện;
- Phòng Dân tộc;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH



Võ Văn Phán

TỔNG HỢP ĐẦU TƯ, VAY MƯỢN, MUA NỢ HÀNG HÓA TRONG ĐỒNG BẢO DTTS
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KBANG
(Kèm theo báo cáo số 54 /BC-UBND ngày 23/10/2019 của UBND huyện)

Biểu 1

STT		Xã, thị trấn	Hộ đầu tư, cho vay, cho mượn (hộ)	Năm 2018						Năm 2019								Mở sổ theo dõi	Lập HD có chứng thực của UBND xã	Ghi chú
				Hộ nhận đầu tư, vay, mượn			Hộ đầu tư, cho vay, cho mượn			Hộ đồng bảo DTTS nhận đầu tư, vay, mượn và mua nợ hàng hóa tiêu dùng				Trong đó						
				Số hộ (hộ)	Số tiền (1.000đ)	Số hộ (hộ)	Đã mời làm việc	Số hộ đã đăng ký KD	Thực hiện cấp sổ theo dõi	Tổng số hộ (hộ)	Tổng số tiền (1.000đ)	Số hộ nhận đầu tư giống, phân bón, vật tư NN		Số hộ vay, mượn	Số hộ mua nợ hàng hóa tiêu dùng					
												Số hộ (hộ)	Số tiền (1.000đ)		Số hộ (hộ)	Số tiền (1.000đ)	Số hộ (hộ)			
1		Ngũ An	13	185	3.445.678	11	11	4	X	163	2.281.569	163	2.061.569		220.000			0	*	
2		Đak Hlơ	6	31	1.549.557	6	6	6	X	32	1.674.334	32	1.078.000	12	384.000	31	212.334	23	*	
3		Kông Long Khong	32	286	-	32	32	1	X	261	2.088.000	261	2.088.000					58		
4		Sơ Pài	10	85	1.505.041	9	9	5	X	41	776.800					41	776.800	0	0	
5		Đak Smar	4	221	4.019.354	4	4	0	X	211	3.414.965	211	2.000.000				1.414.965	0	*	
6		Đak Rong	4	150	377.406	20	20	3	X	48	121.470	48	121.470					0	0	
7		Kon Pnê	17	82	64.860	14	14	14	X	16	31.625	16	31.625					16	16	
8		Lơ Ku	27	245	2.784.000	12	12	0	X	153	889.554	153	889.554					0	153	
9		Tơ Tung	8	150	544.191	18	18	1	X	52	274.793	26	160.873	26	113.920			52	40	
10		xã Đông	36	127	1.063.135	25	25	7	X	114	1.098.228	112	777.103	2	321.125			94	49	
11		Krong	13	302	2.707.551	13	13	0	X	228	2.129.650	224	2.047.650	1	20.000	3	62.000	13	0	
12		Son Lang	4	69	330.500	0	0	0	0	0	0							0	0	
13		Kông Bô La	14	137	2.350.000	14	14	1	X	141	2.527.297	141	2.527.297					141	141	
14		Thị trấn Kbang	17	153	1.545.350	17	17	8	X	158	1.560.350	158	1.560.350					17	8	
Tổng			205	2.223	22.286.623	195	195	50		1.618	18.868.635	1.545	15.343.491	41	1.059.045	75	2.466.099	414	488	

* Hộ vừa nhận đầu tư vừa vay mượn và mua nợ hàng hóa

DANH SÁCH HỘ ĐỒNG BẢO DTTS VAY TIỀN, MUA NỢ HÀNG HÓA CỦA TỰ THƯƠNG
TỪ 50 TRIỆU TRỞ LÊN
(Kèm theo báo cáo số 511 /BC-UBND ngày 23 /10/2019 của UBND huyện)

Biểu 2

STT	Xã, thị trấn	Họ và tên hộ vay, mua nợ	Địa chỉ	Họ và tên hộ cho vay, cho nợ	Địa chỉ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I	Kông Bô La	9		5		834.909.000	
1		Dinh Hình	Làng Lọt	Dinh Trim	Làng Lọt	50.049.000	Mua nợ hàng hóa nông nghiệp, vật liệu làm nhà
2		Dinh Biên	Làng Briêng	Ngô Thanh Tinh	Làng Briêng	54.500.000	nt
3		Dinh Ponh	Làng Briêng	Ngô Thanh Tinh	Làng Briêng	98.290.000	nt
4		Dinh Broi	Làng Briêng	Ngô Thanh Tinh	Làng Briêng	85.300.000	nt
5		Dinh Dươn	Làng Briêng	Ngô Thanh Tinh	Làng Briêng	54.750.000	nt
6		Dinh Biêm	Làng Briêng	Ngô Thanh Tinh	Làng Briêng	109.500.000	nt
7		Dinh Kdoi	Thôn 3	Nguyễn Thị Nghiêu	Thôn 3	95.500.000	nt
8		Dinh Blót	Thôn 3	Nguyễn Xuân Diện	Thôn 2	144.070.000	nt
9		Dinh Bướch	Thôn 4	Lê Văn Quyên	Thôn 2	142.950.000	nt
II	Đăk Hlơ	14		6		1.109.334.000	
10		Dinh thị Nguen	Làng Lọt	Phạm Hồng Nam	Thôn 3, Đăk Hlơ	140.334.000	Mua nợ hàng hóa nông nghiệp, vật liệu làm nhà
11		Dinh Thik	Làng Lọt	Phạm Hồng Nam	Thôn 3, Đăk Hlơ		nt
				Trần Văn Tích	Thôn 2, Nghĩa An	100.000.000	
12		Dinh Diéch	Làng Lọt	Trần Văn Tích	Thôn 2, Nghĩa An	65.000.000	nt
13		Dinh thị Brách	Làng Lọt	Đặng Ngọc Hồ	Làng Lọt, xã Đăk	65.000.000	nt
14		Dinh Mới	Làng Lọt	Đặng Ngọc Hồ	Làng Lọt, xã Đăk	70.000.000	nt
15		Dinh Ngâm	Làng Lọt	Đặng Ngọc Hồ	Làng Lọt, xã Đăk	80.000.000	nt
16		Dinh Tui Tanh	Làng Lọt	Phạm Hồng Lâm	Thôn 5, xã Đăk		
				Bùi Hương Kiêng	Hlơ	130.000.000	
17		Dinh Dít	Làng Lọt	Đặng Ngọc Hồ	Làng Lọt, xã Đăk	70.000.000	
18		Dinh Braih	Làng Lọt	Đặng Ngọc Hồ	Làng Lọt, xã Đăk	75.000.000	nt
19		Dinh Toa	Làng Lọt	Lê Thị Đồng	Thôn 2, Nghĩa An	52.000.000	
20		Dinh thị thêm	Làng Lọt	Phạm Hồng Lâm	Thôn 5, xã Đăk	82.000.000	nt
21		Dinh Thị Thái	Làng Lọt	Phạm Hồng Lâm	Thôn 5, xã Đăk	50.000.000	
22		Dinh Thun	Làng Lọt	Phạm Hồng Lâm	Thôn 5, xã Đăk	68.000.000	nt

STT	Xã, thị trấn	Họ và tên hộ vay, mua nợ	Địa chỉ	Họ và tên hộ cho vay, cho nợ	Địa chỉ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
23		Đình Thị Bớt	Làng Lọt	Phạm Hồng Nam	Thôn 3, Đăk HLơ	62.000.000	nt
III	Sơ Pài	4		2		207.000.000	
25		Đình Kán	Tơ Kơl	Trần Kim Thị	Thôn 2	56.000.000	Mua nợ hàng hóa nông nghiệp, vật liệu làm nhà
26		Đình PLáp	Tơ Kơl	Nguyễn Thị Thu Vân	Thôn 2	51.000.000	nt
27		Đình Mương	Tơ Kơl	Nguyễn Thị Thu Vân	Thôn 2	50.000.000	nt
28		Đình Luối	Tơ Kơl	Nguyễn Thị Thu Vân	Thôn 2	50.000.000	nt
IV	Đak Smar	12		2		566.022.000	
29		Đình Sơn	Thôn 1 (Làng Cam)	Trương Anh Lộc	TDP 2, TT Kbang	60.717.000	Mua nợ vật tư nông nghiệp, hàng tiêu dùng
30		Đình Ham	Thôn 1 (Làng Cam)	Trương Anh Lộc	TDP 2, TT Kbang	65.514.000	nt
31		Đình Thị Soan	Thôn 1 (Làng Cam)	Trương Anh Lộc	TDP 2, TT Kbang	60.303.000	nt
32		Đình Choen	Làng Krối	Cao Thị Thu Hà	Làng Krối	62.170.000	nt
33		Đình Thăm	Làng Krối	Cao Thị Thu Hà	Làng Krối	60.120.000	nt
34		Đình Chuẩn	Làng Krối	Cao Thị Thu Hà	Làng Krối	68.589.000	nt
35		Đình Phâm	Làng Krối	Cao Thị Thu Hà	Làng Krối	81.556.000	nt
36		Đình Lơ	Làng Krối	Cao Thị Thu Hà	Làng Krối	54.300.000	nt
37		Đình Thị Tiến	Làng Krối	Cao Thị Thu Hà	Làng Krối	50.160.000	nt
38		Đình Dóc	Làng Krối	Cao Thị Thu Hà	Làng Krối	70.800.000	nt
39		Đình Mích	Thôn 1 (Làng Cam)	Trương Anh Lộc	TDP 2, TT Kbang	52.480.000	nt
40		Đình Krêu	Thôn 1 (Làng Cam)	Trương Anh Lộc	TDP 2, TT Kbang	65.847.000	nt
V	Lơ Ku	6		2		300.000.000	
41		Đình Thị Bát	Làng Chợt	Ngọc Ánh	Lơ Ku	50.000.000	Mua nợ vật tư nông nghiệp
42		Đình Xoan	Làng Chợt	Mạnh	Làng Chợt	50.000.000	nt
43		Đình Hoái	Làng Chợt	Ngọc Ánh	Lơ Ku	50.000.000	nt
44		Đình Tinh	Làng Chợt	Ngọc Ánh	Lơ Ku	50.000.000	nt
45		Đình Chheo	Làng Chợt	Mạnh	Làng Chợt	50.000.000	nt
46		Đình DRôi	Làng Chợt	Ngọc Ánh	Làng Chợt	50.000.000	nt

STT	Xã, thị trấn	Họ và tên hộ vay, mua nợ	Địa chỉ	Họ và tên hộ cho vay, cho nợ	Địa chỉ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
VI	Xã Đông	2		1		342.050.000	
47		Đinh Thị Thơm	Thôn 2	Lê Hồng Phi	Xã Đông	171.850.000	Mua nợ vật tư nông nghiệp, vật liệu XD
48		Đinh Văn Nam	Thôn 2	Lê Hồng Phi	Xã Đông	170.200.000	nt
VII	Xã Kông Long Khong	1		1		100.000.000	
49		Đinh Thị Băng	Làng Dong	Trần Thị Hiệp	TDP 14, p. Tây Son, TX. An Khê	100.000.000	Làm chuồng trại chăn nuôi, mua phân bón
	Tổng	48		19		3.459.315.000	